



VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM (SOHRI)

BẢN TIN CÂY ĂN QUẢ

Số 5 (Tháng 9 & 10 năm 2021)





MỤC LỤC

❖ TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Hội thảo Chuối khẳng định sự chia sẻ thông tin dịch bệnh giữa các nước.
- Hội thảo quốc tế về “Giám sát và cảnh báo sớm dịch hại thực vật trong ứng phó với biến đổi khí hậu”.
- Cảnh báo vi phạm về an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu đối với sản phẩm trái cây Việt Nam.

❖ CHUYÊN MỤC GIỐNG CÂY ĂN QUẢ, RAU VÀ HOA

- Giới thiệu một số dòng sầu riêng lai mới có triển vọng

❖ KỸ THUẬT SẢN XUẤT VÀ HỎI ĐÁP CHUYÊN NGÀNH

- Quy trình ủ hoai cành thanh long thành phân hữu cơ bằng các chủng vi sinh vật có lợi
- Phân bón tăng - bón phân cho cây ăn trái tại ĐBSCL như thế nào để hiệu quả và tiết kiệm.
- Một số ghi nhận về khả năng lan truyền vi rút (*East Asian Passiflora Virus-EAPV*) gây bệnh hóa bần trên chanh dây của rầy mềm *Aphis gossypii*.
- Hỏi đáp chuyên ngành.

❖ THÔNG TIN SẢN XUẤT VÀ THỊ TRƯỜNG CÂY ĂN QUẢ

- Hiện trạng sản xuất mít tại các tỉnh phía Nam.
- Trung Quốc: Sản xuất và tiêu thụ chuối.
- Vì sao xoài Campuchia cạnh tranh mạnh mẽ với xoài Việt Nam tại sân nhà.
- Tổng hợp tình hình xuất khẩu rau quả và nhận định.

❖ CHUYÊN MỤC NHÌN RA NƯỚC BẠN

- Điểm tin xuất khẩu trái cây một số nước trên thế giới (Tháng 9 - 10/2021).

❖ Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. Võ Hữu Thoại - Viện trưởng

❖ Ban biên tập:

TS. Võ Hữu Thoại - Trưởng ban

TS. Đoàn Hữu Tiến - Phó ban

❖ Ban thư ký:

TS. Nguyễn Thành Hiếu

KS. Đào Thị Tuyết Lan

CN. Nguyễn Thị Huệ

❖ Địa chỉ:

Viện Cây ăn quả miền Nam (SOFRI)
Xã Long Định, huyện Châu Thành,
tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3893129

Fax: 0273 3893122

Email ban biên tập:

vhthoai09@gmail.com

doanhuutien567@gmail.com

Ảnh bìa:

- Các dòng sầu riêng lai triển vọng RM20, RM22, RM60.

- Mô hình thử nghiệm phân bón NPK cao cấp trên cây sầu riêng.

- Mô hình thí nghiệm tiết kiệm phân bón trên xoài cát Hòa Lộc (thuộc dự án ACIAR- Úc) do Viện CAQMN thực hiện tại Tiền Giang.

In 350 cuốn, khổ 19x27cm.

Tại Công ty Cổ phần In Tiền Giang.

Số 10, Học Lạc, P.3, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.

Giấy phép xuất bản số 04/XBBT cấp ngày 16-10-2020.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2021.

Hội thảo Chuối khẳng định sự chia sẻ thông tin dịch bệnh giữa các nước

 **THÙY LINH** tổng hợp

Hội thảo quốc tế “Khẳng định sự chia sẻ thông tin dịch bệnh hại chuối giữa các quốc gia” được Trung tâm Công nghệ Thực phẩm và Phân bón (FFTC) phối hợp với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), Trung tâm Nông nghiệp và Khoa học Sinh học Quốc tế - Đông Nam Á (CABI-SEA) và Viện Nghiên cứu Chuối Đài Loan (TBRI) tổ chức vào ngày 22/7/2021 với sự chia sẻ của 15 chuyên gia về chuối đến từ 7 quốc gia (Indonesia, Nhật Bản, Malaysia, Việt Nam...) khẳng định sự cần thiết phải chia sẻ thông tin về bệnh chuối giữa các quốc gia và các chiến lược quản lý khác để giúp ngăn ngừa dịch bệnh trong tương lai.

Trong nhiều năm nay, bệnh héo Fusarium, bệnh đốm đen vàng lá Sigatoka, bệnh thối ngọn và bệnh chùn đọt chuối đã và đang gây hại cho những trang trại trồng chuối, những người trồng chuối quy mô nhỏ, không có chuyên môn và các nguồn lực kinh tế để thực hiện một chương trình quản lý dịch bệnh hiệu quả và bền vững. Một số kết quả nghiên cứu và công nghệ được chia sẻ

để giúp giảm thiểu sự lây lan của bệnh hại chuối bao gồm việc áp dụng sơ đồ nhân giống biến dị soma, lai tạo và sử dụng giống kháng bệnh, thiết lập hệ thống xác minh cây chuối giống khỏe toàn cầu, cải tiến các biện pháp canh tác, vệ sinh vườn, kết hợp của các biện pháp canh tác và hóa học, kỹ thuật sinh thái, kiểm soát sinh học và công nghệ sinh học thông qua phương pháp tiếp cận phân tử...

Các khuyến cáo khác bao gồm thiết lập các kỹ thuật phát hiện nhạy cảm và quy trình giám sát sớm, kiểm soát sự di chuyển của cây trồng từ khu vực bị nhiễm bệnh sang các khu vực khác để ngăn chặn dịch bệnh lây lan, lựa chọn các biện pháp đối phó thích hợp tùy theo loại bệnh, mức độ nghiêm trọng của các đợt bùng phát và điều kiện đồng ruộng, đơn lẻ và kết hợp các phương pháp canh tác, hóa học và sinh học, duy trì đất khỏe mạnh với quần thể vi sinh vật đất đa dạng để kiểm soát các bệnh trong đất, phát triển cây con khỏe mạnh và giống kháng bệnh với nguồn cung ổn định (www.ffc.org.tw/en/publications/detail/2344)□

Hội thảo quốc tế về “Giám sát và cảnh báo sớm dịch hại thực vật trong ứng phó với biến đổi khí hậu”

 **THÙY LINH** tổng hợp

Hội thảo đã được FFTC phối hợp với Cục Kiểm dịch và Kiểm dịch động thực vật (BAPHIQ) và Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Đài Loan (TARI) thuộc Hội đồng Nông nghiệp và Hiệp hội các Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương (APAARI) tổ chức vào ngày 27-28/7/2021, với sự chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của 16 diễn giả của Cục Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) từ 10 quốc gia khác nhau (Úc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Thái Lan, Vương quốc Anh, Thái Lan và Đài Loan) đã trình bày và thảo luận về

giám sát, cảnh báo sớm dịch hại cây trồng để giảm thiểu và kiểm soát các dịch bệnh có thể xảy ra trước những tác động và rủi ro ngày càng tăng do biến đổi khí hậu mang lại.

Các kỹ thuật và thiết bị bao gồm quản lý sau nhập khẩu, dịch hại mới xuất hiện, mô hình dự báo, hệ thống hỗ trợ trên web, sự tương thích với thiết bị di động cho các dịch vụ khí hậu cho nông nghiệp, việc sử dụng IoT (Internet of Things) để cải thiện hệ thống cảnh báo sớm, giám sát sự di cư của các loài côn trùng hay phát tán của các mầm bệnh, số tay

hướng dẫn tiêu chuẩn đồng ruộng để giám sát, các mô hình mô phỏng máy tính khác,...

Các phát hiện và kiến nghị chính: Tìm kiếm tài trợ và thiết lập các cơ sở cần thiết ở các nước đang phát triển để xây dựng dữ liệu địa phương về hệ thống giám sát và cảnh báo sớm; Phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng nhằm giáo dục nông dân và người dân địa phương nhận biết các đối tượng dịch hại; Sử dụng công nghệ IoT cho hệ thống chẩn đoán và nhận diện để giúp người báo cáo có bằng chứng của các loài côn trùng và bệnh hại mục tiêu;

Tích hợp thông tin về sự xuất hiện và phân bố của các dịch hại, mức độ thiệt hại và dữ liệu thời tiết cho hệ thống cảnh báo cũng như phân tích rủi ro; Thiết lập mạng lưới hợp tác giữa các nền kinh tế khu vực về cơ bản cần thiết để ngăn chặn sự lây lan của các dịch hại xuyên biên giới; Tìm kiếm khả năng thiết lập mạng lưới chẩn đoán dịch hại cây trồng hoặc liên kết với mạng lưới hiện có để chia sẻ kiến thức và tăng cường hợp tác quốc tế giữa các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. (www.fftc.org.tw/en/activities/detail/160)□

Cảnh báo vi phạm về an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu đối với sản phẩm trái cây Việt Nam

 **HIẾU NGUYỄN** tổng hợp

Theo thông báo của Văn phòng SPS Việt Nam, trong tháng 9 năm 2021 Văn phòng SPS Việt Nam đã nhận được 02 cảnh báo về an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của Liên minh Châu Âu đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam do vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm. Trong đó, có 01 trường hợp cảnh báo (*Cảnh báo số 2021.4761 ngày 06/9/2021*) về sản phẩm trái cây tươi của Việt Nam. Cụ thể:

- Sản phẩm: Bưởi;
- Biện pháp thực hiện: Na Uy thu hồi sản phẩm trên thị trường;
- Lô hàng số: 32/1;
- Khối lượng: 7,1 kg;
- Mối nguy: Do chứa chất cấm propargite 0,23 ppm và fenobucarb 0,032 ppm, mức dư lượng cho phép theo Chỉ thị số 91/414/EEC cho 2 chất trên ở mức 0,01 ppm;
- Mức độ rủi ro: Không xác định.

Theo thông báo của Bộ Công Thương, Bộ Y tế Tây Ban Nha, các

Theo Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), cụ thể:

- ❖ Propargite là hoạt chất thuốc trừ sâu được thương mại và đăng ký sử dụng để trừ nhện gié (lúa), nhện đỏ (hoa hồng, cam, lạc, sắn,...), nhện lông nhung (nhãn).
- ❖ Fenobucarb là hoạt chất thuốc trừ sâu thường được thương mại và đăng ký sử dụng để diệt rầy nâu (lúa), bọ xít (hồ tiêu), rệp (cà phê, thuốc lá, đậu tương, bông vải),...
- ❖ Theo quy định của EU số 2018/832 ngày 05/6/2018 ở mức dư lượng (MRLs) đối với quả tươi cây có múi là 0,01 ppm.

cơ quan hữu quan tại các cửa khẩu EU đều đã được thông báo và sẽ nâng cao các biện pháp kiểm dịch đối với các dòng hàng hóa liên quan nhập khẩu từ Việt Nam.

Cũng trong tháng 9/2021 trên hệ thống Cảnh báo An toàn Thực phẩm và Thức ăn chăn nuôi của Liên minh Châu Âu (RASFF) có tổng số 386 cảnh báo đối với lô hàng của các quốc gia nhập khẩu hoặc lưu thông trên thị trường EU vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, trong đó các vi phạm về ô nhiễm vi sinh vật: 84; mức dư lượng thuốc BVTV: 72, độc tố

nấm mốc: 30, dư lượng thuốc thú y: 5 và những vi phạm khác.

Đối với các sản phẩm trái cây, người sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu cần phải tuân thủ đúng quy định, khuyến cáo khi sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật trong phòng trừ dịch hại, tăng cường kiểm soát chặt chẽ các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất,...; cập nhật thông tin thường xuyên về những thay đổi của Liên minh Châu Âu đảm bảo không bị cảnh báo vi phạm, tránh ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp và quốc gia□

Giới thiệu một số dòng sầu riêng lai mới có triển vọng

PHÒNG KHOA HỌC & HTQT tổng hợp

Ở Việt Nam, sầu riêng (*Durio zibethinus* Murr.) là loại cây ăn quả nhiệt đới đặc sản, có giá trị kinh tế cao, được trồng nhiều ở các vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Nhằm đáp ứng nhu cầu giống cho quốc gia nói chung, giống cây ăn quả nói riêng và cũng để thực hiện sứ mệnh phát triển ngành cây ăn quả của nước nhà, Viện Cây ăn quả miền Nam không ngừng thực hiện công tác lai tạo các giống rau, hoa và quả mới. Ba dòng sầu riêng lai mới là kết quả sau hơn 15 năm lai tạo, đánh giá và tuyển chọn từ hơn 300 dòng con lai sầu riêng.

Các dòng sầu riêng lai RM20, RM22, RM60 được tạo ra từ tổ hợp lai giữa hai giống sầu riêng Ri6 và Monthong (Ri6 x Monthong) do Viện Cây ăn quả miền Nam lai tạo từ năm 2008.

Một số đặc điểm chung của ba dòng sầu riêng lai RM20, RM22, RM60: tán cây dạng hình tháp, mật độ cành trung bình, ra hoa tự nhiên đều đặn tập trung vào tháng 2 hàng năm, nụ hoa mọc thành chùm, mật độ hoa trung bình, tỷ lệ đậu quả trung bình, thời gian từ khi hoa nở đến thu hoạch khoảng 105 - 110 ngày, mùa thu hoạch chính vụ vào đầu tháng 6 (sớm tương tự giống Com vàng sữa hạt lép -

Chín Hóa và sớm hơn so với giống Monthong 1 - 2 tuần).

1. Dòng sầu riêng lai RM20

Cây sầu riêng lai RM20 cho quả bói sau 6 năm trồng (cây trồng từ hạt). Quả có dạng ô van, đồng đều > 60%, vỏ quả khi chín màu xanh hơi vàng; mật độ gai quả trung bình, gai có hình chóp, nhọn dài trung bình (tương tự giống Ri6).

Qua 3 năm theo dõi, đánh giá và ghi nhận một số đặc tính về năng suất và chất lượng nổi bật: số quả/cây đạt $11,33 \pm 0,58$ quả, khối lượng quả $3,31 \pm 0,32$ kg/quả, năng suất thực thu $29,76 \pm 3,36$ kg/cây; tỷ lệ thịt quả cao $32,90 \pm 2,30\%$, tỷ lệ hạt lép khá cao $35,78 \pm 4,08\%$; thịt quả màu vàng nhạt (tương tự giống Monthong), ráo, rất mịn, ngọt (độ brix thịt quả cao $26,49 \pm 0,66\%$), béo, không xơ, không sượng, rất thơm, vị hậu không đắng trong điều kiện bình thường; chưa nhiễm các loài sâu bệnh hại nguy hiểm.

2. Dòng sầu riêng lai RM22

Cây sầu riêng lai của dòng RM22 cho quả bói sau 6 năm trồng từ hạt; quả có dạng thuôn, đồng đều > 65%, vỏ quả khi chín có màu xanh hơi vàng; mật độ gai quả dày, gai có hình chóp, nhọn dài (tương tự giống Monthong).

Một số đặc tính về năng suất và chất lượng nổi bật của dòng RM22 qua 3 năm theo dõi, đánh

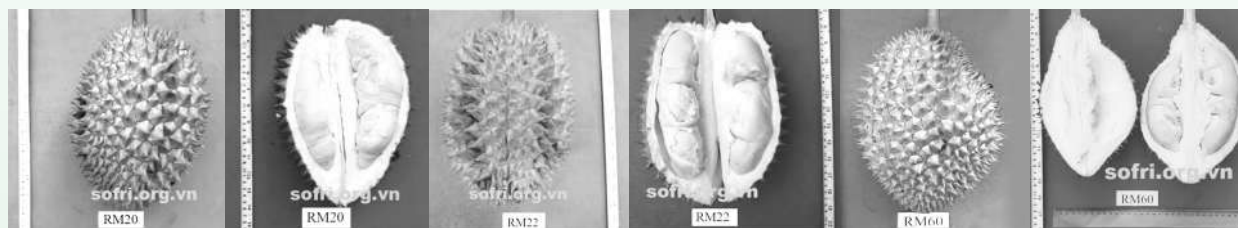
giá như sau: số quả/cây đạt $12,33 \pm 1,53$ quả, khối lượng quả $2,82 \pm 0,23$ kg, năng suất thực thu $28,16 \pm 5,75$ kg/cây, tỷ lệ thịt quả cao $34,94 \pm 1,70\%$, tỷ lệ hạt lép rất cao $85,29 \pm 6,96\%$; thịt quả màu vàng trung bình, ráo, rất mịn, ngọt (độ brix thịt quả cao $25,70 \pm 0,75\%$), béo, không xơ, không sượng, rất thơm, vị hậu không đắng trong điều kiện bình thường; chưa nhiễm các loài sâu bệnh hại nguy hiểm.

3. Dòng sầu riêng lai RM60

Cây sầu riêng lai của dòng RM60 cho quả bói sau 7 năm trồng hạt; quả có dạng hình ô van (tương tự giống Ri6), đồng đều > 60%, vỏ quả khi chín có màu xanh hơi vàng; mật độ gai quả trung bình, gai có hình chóp, nhọn dài trung bình, tương tự giống Ri6.

Một số đặc tính về năng suất và chất lượng nổi bật của dòng RM60 qua 3 năm theo dõi, đánh giá như sau: số quả/cây là $13,67 \pm 1,15$ quả, khối lượng quả $2,26 \pm 0,29$ kg/quả, năng suất thực thu $22,66 \pm 3,21$ kg/cây, tỷ lệ thịt quả cao $32,40 \pm 1,23\%$, tỷ lệ hạt lép rất cao $65,55 \pm 6,82\%$; thịt quả màu vàng đậm, ráo, rất mịn, ngọt (độ brix thịt quả cao $24,71 \pm 0,85\%$), béo, không xơ, không sượng, vị ngọt, rất thơm, vị hậu không đắng trong điều kiện bình thường; chưa nhiễm các loài sâu bệnh hại nguy hiểm.

Một số hình ảnh của 3 dòng sầu riêng lai



Dạng quả
dòng RM20

Thịt quả
dòng RM20

Dạng quả
dòng RM22

Thịt quả
dòng RM22

Dạng quả
dòng RM60

Thịt quả
dòng RM60

Quy trình ủ hoai cành thanh long thành phân hữu cơ bằng các chủng vi sinh vật có lợi

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC

Thực trạng

Là một nước nông nghiệp, hàng năm lượng phế thải dư thừa trong quá trình chế biến các sản phẩm nông sản, thực phẩm rất lớn và đa dạng về chủng loại. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến nỗi lo về bãi chôn, đe dọa ô nhiễm môi trường, và đặc biệt nhất là vấn đề lây lan mầm bệnh dẫn đến nhiều dịch hại nghiêm trọng.

Thanh long là một trong những loại nông sản chủ lực của Việt Nam trên thị trường quốc tế, với vị thế xuất khẩu dẫn đầu nhiều năm liên tiếp. Trên phạm vi cả nước, diện tích trồng thanh long đã đạt 60.400 ha, sản lượng cung cấp cho thị trường khoảng 1,24 triệu tấn/năm (năm 2019), cao gấp 1,6 lần về diện tích và 2 lần về sản lượng so với 5 năm trước. Tuy nhiên, trong những năm gần đây dịch hại là nguyên nhân làm giảm năng suất và chất lượng quả, đặc biệt là bệnh đốm nâu do nấm *Neoscytalidium dimidiatum* gây ra, loài nấm này có khả năng lây lan nhanh và thời gian tồn lưu trong môi trường lâu dài. Một trong những biện pháp cần thiết trong quy trình quản lý bệnh đốm nâu nói riêng và các bệnh khác trên cây thanh long nói chung là cắt tỉa và thu gom cành bệnh. Mặt khác, trong quá trình canh tác, nông dân cũng thường xuyên cắt tỉa cành già, cành yếu... Trung bình, mỗi vườn thanh long cần cắt tỉa cành 2 - 3 lần mỗi năm, dẫn đến khó khăn trong các khâu đảm bảo vệ sinh môi trường, đặc biệt đối với các vườn canh tác theo tiêu chuẩn GAP.

Đồng thời việc sử dụng phân hóa học đã làm tăng sản lượng cây trồng một cách rõ rệt. Ngày nay, việc bón phân hóa học thích hợp vào đồng ruộng có hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào sự có mặt của các nhóm vi sinh vật có khả năng phân giải hợp chất khó tan và các dạng khoáng hóa của chất dinh dưỡng. Đây là cơ sở để tạo các chế phẩm phân bón hữu cơ sinh học. Theo Lê Văn Tri (2001) thì việc sử dụng phân lân sinh học làm tăng hiệu suất chuyển hóa lân lên 30-40%. Theo tài liệu của Sở Nghiên cứu phân bón thuộc Viện Di truyền Nông nghiệp Trung Quốc, loài vi khuẩn *Bacillus subtilis* có khả năng phân giải P khó tan được sử dụng để tạo chế phẩm bón cho lúa, ngô làm tăng năng suất 10%. Ngoài ra, việc áp dụng vi sinh vật cố

định đạm và phân hủy xác bã thực vật trong đất, giúp giảm lượng phân đạm hóa học cần bón cho cây trồng, tăng hàm lượng mùn hữu cơ và tận dụng các nguồn dinh dưỡng sẵn có cho cây trồng.

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Cây ăn quả miền Nam, việc áp dụng các chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis*, *Lactobacillus*, *Burkholderia tropica*... giúp đẩy nhanh thời gian phân hủy cành thanh long hơn 30 ngày so với không bổ sung vi sinh vật. Đồng thời, việc bổ sung từng loại vi sinh vật thích hợp trong từng giai đoạn phân hủy cành và kết hợp tỉ lệ phân chủng khác nhau, giúp nâng cao chất lượng sinh khối đồng ủ. Bón 30kg phân hữu cơ vi sinh từ cành thanh long/trụ, giúp tiết kiệm 25% lượng phân hóa học khuyến cáo theo quy trình canh tác thông thường.

Quy trình "Ủ hoai cành thanh long thành phân hữu cơ bằng các chủng vi sinh vật có lợi" đã được công bố và khuyến cáo rộng rãi cho các vùng trồng thanh long trên địa bàn tỉnh Tiền Giang như Chợ Gạo, Tân Phước. Tiêu biểu tại trang trại thanh long Cát Tường, trên địa bàn huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng quy trình trong xử lý cành thanh long nhiều năm qua.

Quy trình sản xuất

Quy trình ủ hoai cành thanh long bằng các chủng vi sinh vật có ích thành phân hữu cơ sinh học qua 3 bước, với các công việc cụ thể được trình bày như sau:

Bước 1: Chặt bỏ, thu gom cành thanh long già, bệnh

Thường xuyên kiểm tra, chặt bỏ và thu gom các cành thanh long có triệu chứng bệnh đốm trắng, với vết bệnh nhiều, sẫm màu và lan nhanh.

Cắt tỉa định kỳ hoặc sau mỗi lần thu hoạch nhằm



Cành thanh long già và bệnh cần loại bỏ



Thu gom cành thanh long



Cành thanh long sau băm

loại bỏ những cành vô hiệu, ốm yếu, không có khả năng cho trái hoặc cho trái không đạt chất lượng.

Thu gom về điểm tập trung (bãi ủ - 1 đến 2 điểm tập trung tùy thuộc vào diện tích vườn). Nếu chưa xử lý lập tức thì cần dùng bạt che phủ đồng ủ để tránh mầm bệnh phát tán.

Bước 2: Xử lý cành thanh long

Bấm/chặt cành thanh long: Sử dụng máy băm cành thanh long, hoặc chặt thủ công, mỗi đoạn 3 - 5cm. Chặt thành đồng ủ, mỗi đồng ủ khoảng 500 - 1000kg cành thanh long.

Ủ với *Bacillus subtilis*: sử dụng 15kg chế phẩm *B. subtilis* được pha loãng với nước, tỉ lệ 1:1. Sau đó, phun chế phẩm đều lên đồng ủ. Phủ bạt che kín đồng ủ nhằm tránh mưa, nắng và duy trì độ ẩm cho đồng ủ. Thời gian ủ khoảng 2 tuần.

Xử lý mầm bệnh đốm nâu bằng chế phẩm *Lactobacillus plantarum*: tiến hành sau 2 tuần ủ cành thanh long với chế phẩm *B. subtilis*. Sử dụng 15kg chế phẩm *L. plantarum* cho đồng ủ cành thanh long 1.000kg. Chế phẩm được pha loãng với nước, tỉ lệ 1:1, phun đều lên đồng ủ, trộn đều và tiếp tục phủ bạt trong thời gian 2 tuần.

Ủ bổ sung vi khuẩn cố định đạm, hòa tan lân: Sử dụng 10kg chế phẩm vi khuẩn cố định đạm, hòa tan lân, pha loãng với nước, tỉ lệ 1:1, phun đều lên đồng ủ



Máy băm cành thanh long

cành thanh long đã phân hủy sau 4 tuần. Tiếp tục phủ bạt và ủ trong thời gian 1 tuần, nhằm giúp vi khuẩn cố định (cố định đạm và hòa tan lân) thích nghi và nhân mật số trong đồng ủ.

Bước 3: Sử dụng phân hữu cơ vi sinh sau khi ủ từ cành thanh long

Trộn sản phẩm cành thanh long sau phân hủy với phân chuồng hoai mục: Phân chuồng đã hoai mục được trộn đều với cành thanh long sau xử lý, tỉ lệ cành thanh long/phân chuồng là 2/1. Tiếp tục phủ bạt và ủ trong thời gian 1 tuần.

Sản phẩm phân hữu cơ vi sinh từ cành thanh long hoai mục có thể được bón lại cho vườn thanh long, nhằm cung cấp chất dinh dưỡng hữu cơ, vi sinh vật có lợi cho đất, giúp cải thiện đất trồng thanh long và giảm chi phí phân hóa học.

Lượng sử dụng: 30 kg phân ủ/ trụ. Dùng cỏ khô hoặc rơm phủ gốc để giúp cho phân hữu cơ phát huy tác dụng tốt hơn.

Các điều kiện triển khai

Đối với nông hộ nhỏ và vừa: có khu vực tập kết cành thanh long, cách ly với nguồn nước tưới và khu vực canh tác.

Đối với trang trại: có bãi tập kết cành thanh long theo lô, khu vực nhân giống vi sinh vật và có nhu cầu định hướng canh tác theo hướng sinh thái và hữu cơ.

Ưu điểm của công nghệ

Quy trình kỹ thuật ủ hoai cành thanh long giúp xử lý nhanh chóng và hiệu quả lượng lớn phụ phẩm từ quá trình canh tác thanh long, hướng đến canh tác an toàn, xanh, sạch.

Có thể duy trì áp dụng lâu dài, bền vững trong suốt thời gian canh tác, cải tạo đất, xử lý mầm bệnh trong tàn dư thực vật, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí phân bón.

Quy trình áp dụng đơn giản, không cần thiết bị, công nghệ cao, dễ thực hiện và ít tốn chi phí□

Phân bón tăng - Bón phân cho cây ăn trái tại ĐBSCL như thế nào để hiệu quả và tiết kiệm

✍️ ThS. HUY HỒ - Cty CP Phân bón Bình Điền

Năm 2021 đang chứng kiến giá phân bón tăng nhanh và mạnh nhất trong lịch sử. Nếu tính từ thời điểm tháng 05/2020 đến tháng 09/2021 thì phân ure đã tăng 121%, phân DAP tăng 125%, phân lân tăng 130%. Trong tháng 10/2021 phân bón lại tiếp tục tăng và lập đỉnh mới, trong khi tình hình nguồn cung thế giới nhất là Trung Quốc lại bị siết chặt thì giá phân bón các tháng cuối năm 2021 dự kiến tiếp tục tăng mạnh.

Giá phân nguyên liệu tăng làm đội giá thành sản xuất phân bón NPK, nhóm sản phẩm được sử dụng rất phổ biến trên cây ăn trái tại ĐBSCL. Bên cạnh đó, tình hình giá xăng dầu, chi phí vận chuyển quốc tế và trong nước cũng tăng mạnh khiến cho giá phân bón NPK nhập và nội địa cũng “nhảy múa” liên tục theo chiều hướng tăng. Các dòng sản phẩm NPK phổ biến cho cây ăn trái như 16-16-8, 20-20-15, 30-10-10, 20-15-5, 16-16-16 hay phân chuyên dùng đều tăng mạnh. Đối với các sản phẩm nội địa cũng đã tăng từ 50-70% so với cùng kỳ, trong khi đó các dòng NPK nhập khẩu thì nguồn cung cực kỳ khan hiếm và giá bán cũng đã tăng 80-100% so với cùng kỳ. Nếu tính đơn giản, bà con đang phải trả gấp đôi tiền phân bón để mua được 1 bao phân bón cho vườn cây trái của mình.

Giá phân bón thì liên tục tăng, nhưng giá trái cây trong nước thì lại đi theo chiều ngược lại. Do tình hình dịch Covid-19 nên xuất khẩu trái cây bị ảnh hưởng rất lớn, nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng giảm nên hầu hết các loại trái cây chủ lực như xoài, bưởi, cam quýt, nhãn, chôm chôm, thanh long... đều giảm giá mạnh và chưa có dấu hiệu phục hồi. Vào thời điểm dịch bùng phát mạnh trong tháng 5-9/2021 thậm chí nhà vườn trồng cây ăn trái không tiêu thụ trái cây được, tình trạng giải cứu trái cây liên tục được cập nhật trên nhiều phương tiện báo chí.

Trước tình hình đó, bà con nhà vườn đã và đang tiết kiệm tối đa chi phí canh tác, nhất là phân bón cho vườn cây của mình. Điều này sẽ giúp bà con nông dân tiết kiệm chi phí đầu tư nhưng về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của cây, lẫn của đất vườn. Chúng ta đều biết rằng cây ăn trái là cây lâu năm, chăm bón không tốt thời điểm hiện tại sẽ ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng trong tương lai. Do vậy, mặc dù tình hình đang hết sức khó khăn, nhưng bà con cũng nên tìm cách để quản lý vườn hiệu quả hơn, đồng ý tiết kiệm phân bón nhưng phải đảm bảo được hiệu quả. Để khi giá trái cây phục hồi, chắc sẽ sớm trong năm 2022 thôi nên từ bây

giờ bà con nhà vườn chúng ta phải có bước chuẩn bị trước cho những vụ mùa trái cây trĩu quả.

Để chuẩn bị cho giai đoạn mùa khô sắp tới, chúng tôi gợi ý một số giải pháp kỹ thuật canh tác sau để tối đa hiệu quả sử dụng phân bón cho vườn cây ăn trái ở ĐBSCL.

1. Tận dụng nguồn dưỡng chất tại chỗ: Trái qua mùa mưa nhiều dưỡng chất đã bị rửa trôi xuống dưới các mương trong vườn, vì thế khi hết mùa mưa bà con nên tiến hành vét bùn để bồi lên liếp. Có thể bồi một lớp mỏng 2-3cm khắp mặt liếp để cung cấp lại nguồn dưỡng chất cho vườn cây, cách làm này rất hiệu quả vừa giúp cải tạo mương để chứa nước trong mùa khô, vừa giúp cho nền đất liếp tốt hơn rất nhiều.

2. Tiến hành cắt tỉa vườn cây: Mạnh dạng cắt tỉa vườn cho thông thoáng, hạn chế các cành, chồi không cho trái, cành sâu bệnh, cuống trái... để tập trung dinh dưỡng nuôi cành chính. Sau khi cắt tỉa nên gom các cành lá này lại để ủ phân hữu cơ sau đó bón lại cho cây.

3. Cải tạo vườn: Phần lớn các vườn chuyên canh bị thiếu hụt phân hữu cơ và pH thấp nên làm cho độ hữu dụng của các chất dinh dưỡng trong đất bị giảm đi rất nhiều, hơn nữa hiệu suất sử dụng phân bón NPK khi bà con bón vào cũng thấp. Vì thế, để giúp cây lấy được dinh dưỡng từ đất mẹ, hạn chế thất thoát phân bón trong tình hình giá phân bón tăng cao thì cải tạo vườn là biện pháp kỹ thuật cực kỳ quan trọng.

Bà con có thể tiến hành bón vôi 300-500kg/ha (rải đều trên mặt liếp), hoặc phân bón nhiều Canxi như Đầu Trâu Mặn phèn (200g - 500g/gốc xung quanh tán cây, tùy cây nhỏ hay lớn mà gia giảm liều lượng cho phù hợp) để nâng cao pH đất góp phần tăng hữu dụng của các dưỡng chất trong đất.

4. Sử dụng các dòng phân bón nội địa chất lượng tốt: So với NPK nhập hoặc phân đơn thì tỉ lệ tăng giá phân NPK nội địa, ví dụ như phân bón Đầu Trâu thấp hơn rất nhiều. Các dòng NPK này so với hàng nhập khẩu có lợi thế về giá thành do sản xuất trong nước, đồng thời thành phần được cân đối đầy đủ các dưỡng chất đa lượng, trung lượng và vi lượng phù hợp với cây ăn trái. Ngoài ra, những sản phẩm cải tiến với công nghệ mới hiện nay còn chứa nhiều chất bổ sung giúp tăng hiệu suất sử dụng phân bón lên rất đáng kể.

Đối với phân bón cho cây ăn trái, bà con có thể sử

dụng bộ sản phẩm chuyên dùng cho cây ăn trái bao gồm Đầu Trâu AT1, AT2, AT3. Bộ 3 sản phẩm chứa các dưỡng chất theo 3 giai đoạn quan trọng nhất của cây ăn trái bao gồm sinh trưởng (cây đang lớn hoặc sau thu hoạch), ra hoa và nuôi trái.

- Liều lượng sử dụng như sau:
- Đầu Trâu AT1: bón thúc sau thu hoạch với liều lượng 200g - 1kg/gốc/lần
 - Đầu Trâu AT2: bón thúc ra hoa với liều lượng 200g - 500g/gốc/lần
 - Đầu Trâu AT3: bón thúc nuôi trái với liều lượng 200-500g/gốc/lần, bón 2-3 lần giai đoạn nuôi trái tùy theo thời gian sinh trưởng của trái.

Lưu ý: nên bón theo tán cây, vùi phân vào vùng

rễ non, tưới đủ nước và gia giảm lượng phân bón cho phù hợp với tuổi và tình hình sinh trưởng của từng cây.

5. Hạn chế lạm dụng chế phẩm bổ sung: thực tế nhà vườn đang sử dụng rất nhiều các dòng chế phẩm bổ sung ví dụ như humic, phân bón dinh dưỡng dạng nước, phân bón trung vi lượng, amino acid, hormon sinh trưởng... Các dạng này có thể xem như thực phẩm chức năng, có thì tốt hơn nên trong giai đoạn cần cân đối chi phí đầu tư thì cũng nên hạn chế bón ở mức không cần thiết. Chỉ cần sử dụng đúng các dạng phân chuyên dùng cho cây ăn trái như trên, cải tạo môi trường đất tốt đã giúp cho vườn cây chúng ta đạt năng suất và chất lượng tốt rồi.

Chúc bà con nhà vườn tiết kiệm chi phí phân bón hiệu quả, trúng mùa, trúng giá! □

Một số ghi nhận về khả năng lan truyền vi rút (East Asian Passiflora Virus-EAPV) gây bệnh hóa bần trên chanh dây của rầy mềm *Aphis gossypii*

TS. TRẦN THỊ MỸ HẠNH VÀ ĐẶNG QUỐC CHƯƠNG

Cây chanh dây (*Passiflora edulis*) là một trong những loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao và được trồng phổ biến ở nước ta hiện nay. Tổng diện tích chanh dây cả nước năm 2020 đạt 8,7 nghìn ha, tổng sản lượng quả tươi ước đạt 158,6 nghìn tấn, năng suất trung bình 20,5 tấn/ha, trong đó vùng Tây Nguyên đạt bình quân 25 tấn/ha, cá biệt có các mô hình đạt 70 - 100 tấn/ha, tập trung tại Sơn La, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng (Cục Trồng Trọt, 2021). Trên thị trường thế giới hiện nay, chanh dây là một trong những loại trái cây có nhu cầu cao. Nhu cầu đối với chanh dây tươi là hàng trăm nghìn tấn quả/năm và nước ép chanh dây cô đặc khoảng trên 30.000 tấn/năm. Có thể thấy chanh dây là một trong những loại trái cây mang lại lợi ích kinh tế rất lớn và đầy tiềm năng trong thời gian tới. Do đó, nguy cơ bùng phát dịch hại là điều khó tránh khỏi. Hiện nay

bệnh hóa bần được xem là một đối tượng rất nguy hiểm, bệnh gây làm giảm diện tích lá, giảm năng suất, cây bị bệnh cho quả không có giá trị thương mại và làm giảm tuổi thọ của cây. Bệnh này có thể lan truyền qua chủng bệnh nhân tạo, qua chiết ghép, qua dụng cụ làm vườn nhưng không lan truyền qua hạt. Gần đây, theo kết quả nghiên cứu của Đặng Quốc Chương và ctv. (2021) thì rầy mềm *Aphis gossypii* là môi giới truyền vi rút EAPV gây bệnh hóa bần trên chanh dây, chỉ cần thả 3 con rầy mềm lên cây chanh dây khỏe cây vẫn nhiễm bệnh thông qua kết quả kiểm tra bằng kỹ thuật PCR và thể hiện triệu chứng bệnh trên cây chanh dây khỏe sau thời gian theo dõi. Kết quả ghi nhận vòng đời của rầy mềm *A. gossypii* phát triển trên chanh dây trung bình là 8,06 ngày, mức độ sinh sản trung bình của 1 rầy mềm cái là 7,93 rầy con và sinh sản trung bình trong 5,17 ngày. Điều đáng ghi nhận là tỷ lệ

rầy mềm hoàn thành vòng đời trên chanh dây thấp chỉ đạt 37%, việc tỷ lệ sống và hoàn thành vòng đời của rầy mềm trên chanh dây thấp có thể ảnh hưởng rất nhiều yếu tố như đặc điểm hình thái và một số thành phần hóa học như axit amin, hàm lượng đường, loại đường của cây chanh dây không phù hợp với rầy mềm, do đó các yếu tố này cần được nghiên cứu sâu hơn. Tuy nhiên, qua kết quả này cho thấy tại sao khi quan sát trên vườn chanh dây có rất ít rầy mềm hiện diện nhưng bệnh hóa bần vẫn xuất hiện khá phổ biến trên vườn chanh dây là do chỉ cần một số lượng nhỏ rầy mềm mang mầm bệnh đến chích hút trên cây chanh dây trong thời gian ngắn vẫn có khả năng truyền bệnh. Do đó, nhà vườn nên chú ý đối tượng lan truyền này để có các giải pháp quản lý hiệu quả nhằm hạn chế sự phát triển của bệnh hóa bần và có vườn chanh dây khỏe mạnh, bền vững □

Hỏi đáp chuyên ngành

 **HUỆ NGUYỄN** tổng hợp

Câu hỏi 1. Trồng bưởi da xanh nhiều năm, nhưng gần đây các đợt bưởi non trên vườn bị khô lại, không thể phát triển ra thành lá, không biết cây bưởi bị dịch hại gì? Biện pháp phòng trừ ra sao?

Đáp:

Theo triệu chứng như mô tả thì đây là loài muỗi đục lá (Diptera, Cecidomyiidae) gây hại. Chúng thường gây hại nặng vào thời điểm cây ra đợt non và làm cho cây chậm phát triển. Triệu chứng để nhận biết sự xuất hiện của côn trùng này là đợt non, lá non bị vàng nâu đen và rụng, chỉ còn trơ lại cọng đợt.

Trứng rất nhỏ, hình bầu dục, mắt thường khó có thể nhìn thấy. Trứng nở trong vòng 1-2 ngày. Sâu non dạng dòi, mới nở màu trắng, tuổi lớn ngả màu vàng, dài khoảng 1,9 mm, sống trong các đợt non chưa mở ra. Sâu non sống khoảng 8-12 ngày. Sâu non sau khi đẩy sức búng mình xuống đất hóa nhộng. Nhộng có màu vàng sáng khi mới và chuyển màu vàng đen khi gần vũ hóa, mắt cánh và chân của nhộng có màu nâu đen. Con trưởng thành có kích thước rất nhỏ, giống hình dạng con muỗi, màu vàng, dài khoảng 1,1-1,5 mm. Chúng đẻ trứng trên các đợt bưởi vừa mới nhú ra như búp trà, sau đó nở ra thành dòi.

Do vòng đời muỗi đục lá ngắn nên rất mau tái phát, do đó phải theo dõi thường xuyên khi ra chồi mới để xử lý kịp thời, các biện pháp khuyến cáo quản lý đối tượng dịch hại:

- Xử lý cho cây ra đợt non tập trung để dễ dàng trong việc quản lý. Quan sát, kiểm tra khi đợt vừa mới nhú ra khoảng 1-2 cm, dùng tăm vạch lá non sẽ thấy dòi sinh sống trong đó với mật số rất cao. Tỉa cành, bón phân hợp lý cho cây ra chồi tập trung để hạn chế sự phá hại liên tục của sâu, thuận lợi cho việc phun thuốc phòng trừ; Theo dõi các đợt chồi xuất hiện rõ trên vườn, đợt chồi sau khi mưa, sau khi bón phân và sau khi tưới nước.

- Nuôi kiến vàng trong vườn cây có múi.

- Khi mật số muỗi đục lá cao có thể sử dụng thuốc BVTV để kiểm soát: Clothianidin, Abamectin,... Chú ý phun xịt thuốc khi đợt non vừa nhú.

Câu hỏi 2. Nhà vườn trồng thanh long cũng rất chú trọng bón phân hữu cơ để cải thiện năng suất cũng như phẩm chất trái thanh long. Vì sao trong các loại phân chuyên dụng chứa nhiều chất có cả đa, trung, vi lượng nhưng vẫn phải cần đến phân hữu cơ để cải thiện năng suất cũng như phẩm chất trái cây?

Đáp:

Không thể phủ nhận vai trò của phân bón vô cơ trong cuộc cách mạng xanh của thế kỷ XX. Tuy nhiên, việc lạm dụng phân bón vô cơ trong thời gian dài, sử dụng không đúng cách đã gây ra nhiều mặt tiêu cực đối với sức khỏe đất, cây trồng, hệ sinh thái và con người. Do đó, việc tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, kết hợp với phân bón vô cơ đã và đang được chú trọng, khuyến cáo áp dụng vào sản xuất cây thanh long nói riêng và ngành cây ăn quả nói chung. Các lợi ích của phân bón hữu cơ khi bón, cung cấp cho cây trồng:

- Phân hữu cơ có chứa đầy đủ các loại chất khoáng cần thiết cho cây trồng nhưng thường chứa hàm lượng thấp. Mặc dù, phân hữu cơ có tác dụng không tức thời như phân hóa học, nhưng bón số lượng lớn thì tác dụng của nó không thua kém phân hóa học.

- Việc cung cấp các nguyên tố vi lượng, các dưỡng chất từ phân hữu cơ có ý nghĩa trong việc gia tăng phẩm chất nông sản, làm trái cây ngon ngọt và ít sâu bệnh hơn.

- Phân hữu cơ là nguồn thực phẩm cần thiết cho hoạt động của vi sinh vật có lợi trong đất, cải thiện tính chất lý, hóa, sinh học và cung cấp nhiều dinh dưỡng cho cây trồng: đất tơi xốp, tăng độ phì, thoáng khí giúp bộ rễ cây phát triển tốt; giúp các quá trình chuyển hóa, tuần hoàn dinh dưỡng trong đất, sự cố định đạm, sự nitrat hóa, phân hủy tồn dư thuốc bảo vệ thực vật,... cũng như ức chế sự hoạt động của các loài vi sinh vật gây hại trong đất đối với cây trồng.

Ngoài ra, bón nhiều phân hữu cơ cũng giúp chống xói mòn, tăng khả năng giữ ẩm của đất trong mùa nắng (thiếu nước, hạn và xâm nhập mặn), đồng thời giúp giảm sử dụng phân bón vô cơ, sử dụng thuốc hóa học BVTV,...□

Hiện trạng sản xuất mít tại các tỉnh phía Nam

ThS. ĐẶNG THÙY LINH

Mít (*Artocarpus heterophyllus*) thích hợp trồng ở vùng đất thấp nhiệt đới trên thế giới như Nam Á (Ấn Độ, Bangladesh, Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippines, Campuchia,...) và Đông Phi (Burundi, Kenya, Uganda và Tanzania,...). Quả mít được ăn tươi khi chín hay dùng làm nước ép trái cây, kem và bánh ngọt; mít chưa chín được sử dụng trong ẩm thực; hạt có thể được luộc hoặc rang để cải thiện hương vị của chúng. Lá cây mít là thức ăn quan trọng cho động vật, vỏ thân cây có thể dùng làm thuốc nhuộm trong khi mù dĩnh của cây có thể dùng làm keo; gỗ của cây được sử dụng trong sản xuất đồ nội thất hay nhạc cụ.

Ấn Độ là nước sản xuất mít lớn nhất thế giới với sản lượng 1,4 triệu tấn trong khi Bangladesh coi mít là trái cây quốc gia là nhà sản xuất cao thứ hai với sản lượng 926 ngàn tấn, kế đó là Thái Lan (392 ngàn tấn), Indonesia (340 ngàn tấn) (<https://www.worldatlas.com/articles/world-leaders-in-jackfruit-production.html>). Theo Tổ chức Lương Nông nghiệp Liên Hợp quốc, 75% trái mít

được sản xuất ở Ấn Độ bị bỏ đi vì dễ bị hỏng nếu không được tiêu thụ hoặc bảo quản trong vòng vài ngày. Ở Việt Nam, mít được trồng phổ biến từ miền Bắc đến miền Nam, cho trái quanh năm, mang giá trị kinh tế cao cho nhà vườn, là loại cây ăn quả có nhiều triển vọng cho cả tiêu thụ tươi và chế biến. Thị trường xuất khẩu thiếu ổn định, xuất khẩu chủ yếu lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

1. Hiện trạng sản xuất mít

Mít không thuộc 12 cây ăn quả chủ lực (thanh long, xoài, chôm chôm, sầu riêng, vú sữa, bưởi, nhãn, chuối, dứa, cam, măng cầu và quýt) được Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt & quy hoạch vùng trồng tập trung ở Nam bộ vào năm 2013 (Quyết định số 1648/QĐ-BNN-TT). Năm 2016, mít được vào danh mục thống kê cây lâu năm

của Cục Trồng trọt; diện tích trồng mít tăng nhanh đến năm 2020 đã chiếm 5,2% so với tổng diện tích trồng cây ăn quả trên phạm vi cả nước và được lọt vào top 14 chủng loại cây ăn quả chủ lực.

Theo số liệu thống kê của Cục Trồng trọt, diễn biến diện tích, sản lượng và năng suất mít cả nước qua các năm ước lượng như sau: về diện tích thì tăng từ 23.500 ha (2018) lên 59.000 ha (2020), sản lượng tăng từ 290.000 tấn (2018) lên 547.000 tấn (2020) (Bảng 1). Mít được trồng nhiều ở miền Nam Việt Nam tập trung ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Đông Nam Bộ. Tổng diện tích trồng mít của các tỉnh phía Nam chiếm 80,85% (2018); 83,69% (2019) và 85,42% (2020) so với tổng diện tích trồng mít của cả nước. Tương ứng các tỉnh

Bảng 1: Diễn biến diện tích, sản lượng và năng suất mít qua các năm

Hiện trạng sản xuất	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Cả nước			
Diện tích (ha)	23.500	42.300	59.000
Sản lượng (tấn)	290.000	430.000	547.000
Năng suất (tấn/ha)	16,2	16,8	15,8
Các tỉnh phía Nam			
Diện tích (ha)	19.000	35.400	50.400
Sản lượng (tấn)	244.200	371.400	476.000
Năng suất (tấn/ha)	17,2	18,0	16,6

phía Nam đã đóng góp 84,21%; 86,37% và 87,02% vào sản lượng mít của cả nước.

Trong năm 2020, năng suất mít có xu hướng giảm, có lẽ do tác động của hạn, mặn và dịch bệnh Covid-19 nên giá bán thấp, các chủ vườn ít đầu tư và chăm sóc. Tổng diện tích mít mới trồng trong năm khoảng 16.500 ha, khi diện tích này cho trái với năng suất trung bình khoảng 15 tấn/ ha thì tổng sản lượng mít vào năm 2021 hay 2022 có thể đạt khoảng 650 - 750 ngàn tấn thì liệu cung có vượt cầu hay không? Đó có thể là lý do giá mít trong năm 2021 bị giảm mạnh trong một số thời điểm nhất định, tuy nhiên cũng không loại trừ nguyên nhân dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh tại các tỉnh phía Nam.

Bảng 2 cho thấy, so với diện tích trồng mít của cả nước, diện tích trồng mít vùng ĐBSCL (29.979 ha) là cao nhất chiếm 50,4%, kể đến là vùng Đông Nam Bộ (12.609 ha) chiếm 21,2%. Tương ứng, vùng ĐBSCL có sản lượng mít là cao nhất cả nước (54,2%), tiếp đến là vùng Đông Nam Bộ (20,1%). Năng suất của mít vùng ĐBSCL là cao nhất (18,1 tấn/ ha), điều này đã chứng minh rằng cây mít thích hợp với vùng đất thấp nhiệt đới.

Cây mít thuộc nhóm cây chống chịu khá với mặn (chống chịu được nồng độ mặn 3‰ - 4‰), có khả năng cho trái sớm, trái nhiều nên thường tuổi thọ của cây không cao, đây có thể là nguyên nhân giúp cho việc

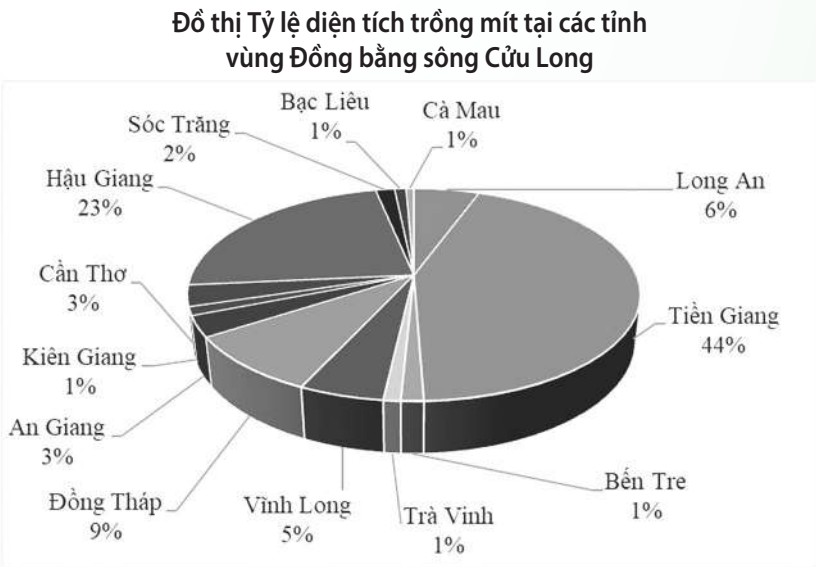
Bảng 2. Diện tích, năng suất & sản lượng mít của các vùng trồng mít phía Nam năm 2020				
Vùng trồng	Diện tích hiện có (ha)	Diện tích trồng mới (ha)	Sản lượng thu hoạch (tấn)	Năng suất (tấn/ha)
Duyên hải Nam Trung Bộ	3.270	442	23.242	10,7
Tây Nguyên	5.080	1.194	46.293	17,2
Đông Nam Bộ	12.609	3.620	110.078	14,7
Đồng bằng sông Cửu Long	29.979	9.976	296.990	18,1

giảm và ổn định sản lượng mít. Các dịch hại chủ yếu trên cây mít ở các tỉnh phía Nam là bệnh xì mủ chảy nhựa, xơ đen, rệp sáp, thối quả (Cục BVTV, 2020).

Qua đồ thị cho thấy tỷ lệ diện tích mít của tỉnh Tiền Giang là cao nhất (43,8%) so với các tỉnh trong khu vực ĐBSCL, tiếp theo là tỉnh Hậu Giang (23,2%) và tỉnh Đồng Tháp (8,9%). Trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nền đất lúa sang trồng cây mít trong năm 2020 là 1.563 ha. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang (2020) cho rằng hiệu quả kinh tế

của hầu hết các loại cây ăn trái năm 2020 đều thấp hơn so với năm 2019 do năng suất và giá bán thấp vì chịu tác động mạnh của hạn mặn và phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc (bị tác động bởi dịch bệnh Covid) nên hiệu quả kinh tế mít chỉ còn 323,7 triệu đồng/ha.

Đến tháng 8/2020, Cục Bảo vệ thực vật đã cấp 173 mã số vùng trồng cho cây mít với tổng diện tích 18.165 ha để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc gồm: Tiền Giang 60, Hậu Giang 41, Đồng Tháp 14, Tây Ninh 15, Lâm Đồng 12, Đồng Nai 12,



Gia Lai 09, Đắk Nông 05; Bình Phước 03, Vĩnh Long 01, Bến Tre 01, Bình Dương 01.

2. Cơ cấu giống và tình hình sản xuất cây mít giống

Năm 2015, Phan Văn Dũng đã ghi nhận được 9 giống mít được trồng tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ; 3 giống nhập nội từ Thái Lan được trồng phổ biến nhất: Mít Viên Linh (30% diện tích), mít siêu sớm ChangRai (30% diện tích), mít Lá bàng (20% diện tích) và có tuổi vườn cây đa số còn khá trẻ, 10-15 năm (Phan Văn Dũng, 2015; Nguyễn Ngọc Thi và ctv, 2018). Trong những năm gần đây, cơ cấu giống mít có sự thay đổi rõ rệt theo nhu cầu thị trường và lợi nhuận đặc biệt là giống mít Siêu sớm (Changrai) có diện tích trồng ngày càng mở rộng. Giống mít Siêu sớm được trồng khắp các tỉnh từ ĐBSCL (đất phèn, đất thịt pha, đất phù sa không ngập) đến Đông Nam Bộ (đất đỏ, đất đen, đất sỏi cát đen) do nhanh cho quả, rải vụ, được thị trường ưa chuộng, xuất khẩu quả tươi sang Trung Quốc nên giá bán cao nên. Hiện nay, giống mít này được trồng trên 95% ở các nhà vườn vùng ĐBSCL và đang tiếp tục phát triển.

Giống mít Lá bàng (lá lớn) được trồng chủ yếu cho chế biến (do cơm quả sấy tốt hơn giống mít khác) và hạt sử dụng làm gốc ghép nên vẫn được duy trì và phát triển diện tích nhất định ở vùng Đông Nam Bộ (Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu). Giống

mít Viên Linh có thể sử dụng cho cả ăn tươi hay sấy khô. Diện tích trồng hạn chế ở ĐBSCL để nhân giống, giá bán không cao, năng suất thấp hơn so với giống mít Lá bàng. Ngoài ra, một số mít khác đang được trồng thử nghiệm (Ruột đỏ, mít Không hạt, mít nghệ Thanh Sơn) & các giống mít đang được trồng duy trì (mít tố nữ, tố nữ lai, tố tây, không hạt Mã Lai,...).

Viện Cây ăn quả miền Nam đã bắt đầu công tác bình tuyển cây đầu dòng cho cây mít từ trước năm 2002 và đến thời điểm hiện tại đã bình tuyển được 06 cây đầu dòng mít thuộc 05 cây đầu dòng mít ta và 01 cây đầu dòng mít Siêu sớm. Một số cơ sở sản xuất cây giống mít cung cấp cho sản xuất như: Viện Cây ăn quả miền Nam (Châu Thành, Tiền Giang); Cơ sở sản xuất cây giống Tư Thành, Sáu Lợi, Hoàng Nền, Thanh Sơn,... (Chợ Lách, Bến Tre); Cơ sở sản xuất cây giống Sáu Lợi (Chợ Lách, Bến Tre).

3. Những tồn tại, hạn chế trong sản xuất mít và giải pháp khắc phục

- Công tác quản lý giống khó kiểm soát về chất lượng, nguyên nhân do nguồn vật liệu nhân giống từ cây đầu dòng được công nhận không đủ đáp ứng cho nhu cầu sản xuất cây giống.

- Diện tích mít trồng tăng nhanh do chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nền đất lúa, vườn tạp, cây ăn trái kém hiệu quả sang trồng cây mít, khai thác quá mức về năng suất làm cho cây suy yếu nhanh đã ảnh hưởng

đến khả năng năng suất, sản lượng và chất lượng.

- Quy mô canh tác nhỏ lẻ theo hộ gia đình và trồng xen khó áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản phẩm khó đồng đều về chất lượng.

- Chưa có nhiều sản phẩm chế biến từ quả mít.

- Mối liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra chưa có hoặc chưa bền chặt; thị trường xuất khẩu thiếu ổn định, xuất khẩu chủ yếu lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

- Tác động của biến đổi khí hậu làm thời tiết thất thường (khô hạn, xâm nhập mặn, ngập úng,...) ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng; dịch bệnh Covid ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu, cung vượt cầu trong thị trường nội địa làm cho giá mít giảm sâu trong năm 2021.

4. Định hướng phát triển

- Điều tiết rải vụ thu hoạch để giảm áp lực tiêu thụ sản phẩm vào thời gian thu hoạch chính vụ.

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác cho từng vùng sinh thái theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng quả, tạo sản phẩm an toàn, giảm giá thành sản xuất.

- Tăng cường chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng giá trị của sản phẩm; mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng giá trị và khối lượng xuất khẩu.

- Xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm □

TRUNG QUỐC: SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CHUỐI

HIẾU THÀNH (Thông tin tổng hợp từ GIZ, FAOSTAT)

1. Tình hình sản xuất, tiêu thụ chuối trên thế giới

Tính đến 2020, sản lượng chuối của thế giới ước đạt xấp xỉ 117 triệu tấn và ước tính tốc độ gia tăng sản lượng hàng năm trong giai đoạn 2000-2017 là 3,2% (Atlasbig, 2021; FAOSTAT, 2021). Ấn Độ là quốc gia dẫn đầu thế giới về sản lượng chuối với hơn 30 triệu tấn (Việt Nam xếp hạng thứ 13), trong khi đó Liên minh Châu Âu là thị trường nhập khẩu chuối lớn nhất, chiếm 32% sản lượng chuối xuất khẩu toàn cầu; tiếp đến là Hoa Kỳ chiếm 25%, Liên bang Nga chiếm 8%, Nhật Bản chiếm 6% và Trung Quốc chiếm 5%. Vương quốc Anh được biết đến là quốc gia nhập khẩu nhiều nhất chuối hữu cơ (FAOSTAT, 2021).

2. Thông tin chung về sản xuất chuối tại Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia trồng chuối lớn thứ 2 thế giới sau Ấn Độ, chủ yếu trồng giống chuối Cavendish. Hầu hết sản lượng chuối của Trung Quốc đến từ các tỉnh phía Nam. Năm 2020, Trung Quốc sản xuất trên xấp xỉ 12 triệu tấn chuối, tăng nhẹ so với sản lượng gần 11,2 triệu tấn vào năm 2017, trên diện tích canh tác hơn 359 ngàn hecta (AtlasBig, 2021). Các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam và Hải Nam đóng góp hơn 90% tổng sản lượng chuối của Trung Quốc. Ngoài ra, một số lượng nhỏ chuối cũng được trồng ở các tỉnh Phúc Kiến, Tứ Xuyên, Quý Châu và Trùng Khánh.

Năng suất chuối trung bình của Trung Quốc là 33,4 tấn/ha vào năm 2020. Tuy nhiên, năng suất giữa các vùng và tỉnh trồng chuối có sự chênh lệch đáng kể. Theo số liệu điều tra, khảo sát của tổ chức GIZ (2017) cho thấy, năng suất chuối của tỉnh Quảng Đông năm 2017 dao động từ 16,2 đến 49,3 tấn/ha.

Chuối Cavendish thường được trồng giữa tháng 5 đến tháng 9 và mùa vụ thu hoạch bắt đầu từ giữa tháng 7 đến tháng 10 năm sau. Do có sự khác biệt về mùa vụ giữa các vùng trồng, chuối nội địa Trung Quốc được thu hoạch và bán quanh năm nhưng chủ yếu là vào những tháng mùa hè.

Mặc dù sản lượng chuối của Trung Quốc có tăng nhẹ trong những năm gần đây, mức tăng đó chủ yếu là nhờ việc cải thiện năng suất của các trang trại trồng chuối công nghiệp.

Trong 5 năm qua, diện tích các trang trại chuối Trung Quốc đang dần bị thu hẹp do dịch bệnh tàn phá và nhiều doanh nghiệp đã chuyển hướng sản

Top các quốc gia sản xuất chuối trên thế giới năm 2020

(Nguồn AtlasBig, 2021)

Xếp hạng	Quốc gia	Sản lượng (tấn)	Diện tích (hecta)	Năng suất (kg/ha)
1	Ấn Độ	30.460.000	866.000	35.173,2
2	Trung Quốc	11.998.329	358.924	33.428,6
3	Indonesia	7.280.659	132.214	55.067,2
4	Brazil	6.812.708	461.751	14.754,1
5	Ecuador	6.583.477	183.347	35.907,2
6	Philippines	6.049.601	185.894	32.543,3
7	Guatemala	4.341.564	90.240	48.111,3
8	Angola	4.036.959	162.156	24.895,5
9	Tanzania	3.406.936	302.758	11.253
10	Colombia	2.914.419	105.609	27.596,3
11	Costa Rica	2.437.381	43.169	56.461,4
12	Mexico	2.227.173	76.480	29.121
13	Vietnam	2.194.247	133.638	16.419,3



Chuối Cavendish được bán tại siêu thị TP. Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc

Khu vực	Mùa vụ (thị trường)
Vân Nam	Tháng 1 - Tháng 5
Tây Quảng Đông và Hải Nam	Tháng 5 - Tháng 8
Quảng Tây	Tháng 8 - Tháng 12
Đông Quảng Đông và Phúc Kiến	Tháng 8 - Tháng 12

xuất sang Lào, nơi có khí hậu phù hợp hơn, cũng như giá thuê đất và giá nhân công rẻ hơn. Tuy nhiên, những khoản đầu tư này đã làm dấy lên những lo ngại về vấn đề môi trường và sức khỏe cộng đồng ở Lào do các đồn điền trồng chuối của Trung Quốc sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ hóa học (Marshall, 2019).



Trang trại sản xuất chuối tại TP. Nam Ninh, Trung Quốc

Gần đây, doanh nghiệp Trung Quốc đang nhắm tới Campuchia, nơi có những điều kiện canh tác tương tự Lào và có thể trở thành một địa điểm sản xuất khác để cung cấp chuối cho thị trường Trung Quốc. Chuối Campuchia chính thức được cấp phép xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc vào tháng 4/2019. Đến tháng 11/2019, có chín đồn điền trồng chuối ở Campuchia được phép xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, trong số đó có các đồn điền do người Trung Quốc đầu tư (Produce Report, 2019).

3. Nhập khẩu:

Mặc dù là quốc gia sản xuất chuối lớn thứ 2 trên thế giới, Trung Quốc đồng thời cũng là một trong những nước nhập khẩu chuối hàng đầu (xếp thứ 5). Trung Quốc nhập khẩu hơn 1,5 triệu tấn chuối với tổng giá trị gần 897 triệu USD từ 12 quốc gia trong năm 2018 (GIZ, 2018). Thị trường chuối Trung Quốc từng bị biến động mạnh về giá do tác động của những cú sốc về nguồn cung trong nước và từ Philippines (Produce Report, 2019).

- Philippines là quốc gia xuất khẩu chuối hàng đầu vào thị trường đại lục với hơn 1 triệu tấn với tổng giá trị hơn 600 triệu USD, chiếm khoảng 2/3 tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu chuối của Trung Quốc.
- Ecuador, Việt Nam và Thái Lan nằm trong số 5 nước cung cấp chuối hàng đầu cho thị trường đại lục; tiếp theo là Indonesia (9,8 triệu USD) và Costa Rica (4,6 triệu USD).
- Lào cũng xuất khẩu một lượng nhỏ chuối vào thị trường Trung Quốc trong các năm 2015, 2017 và 2018 với giá trị mỗi năm từ 20.000 - 30.000 USD.
- Từ năm 2014, chuối Thái Lan luôn có giá nhập khẩu cao hơn đáng kể so với các quốc gia khác mặc dù khối lượng nhập khẩu khá thấp so với 5 quốc gia cung cấp chuối hàng đầu cho thị trường Trung Quốc.

Theo số liệu thống kê chính thức, có 16 tỉnh và vùng của Trung Quốc nhập khẩu chuối, trong đó Thượng Hải có tỷ trọng nhập khẩu cao nhất, chiếm 46,6% tổng lượng nhập khẩu quốc gia; tiếp theo là Liêu Ninh (chiếm 21,4%), Bắc Kinh (chiếm 14,7%) và Vân Nam (chiếm 7,7%).

Nhập khẩu chuối của Vân Nam chủ yếu diễn ra qua đường biên mậu với Myanmar và thực tế số liệu nhập khẩu có thể cao hơn nhiều so với số liệu công bố chính thức. Tương tự, tỉnh Quảng Tây nhập khẩu chuối thông qua hình thức tiểu ngạch với Việt Nam với giá trị nhập khẩu được thống kê khoảng 44.365 USD trong năm 2018. Trong giai đoạn 2014-2018, giá chuối xuất khẩu trung bình của Việt Nam thấp hơn giá của các nước khác (Produce Report, 2019).

Chuối của Philippines và Ecuador chi phối thị trường bán lẻ ở các thành phố hạng nhất và có giá nhập khẩu cao hơn do có chất lượng tốt hơn. Việc đầu tư khoa học công nghệ trong trồng trọt, quản lí trang trại cùng cơ sở hạ tầng thu hoạch tốt đã giúp chuối Philippines và Ecuador giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch, mẫu mã bắt mắt và hương vị tốt hơn. Ở Việt Nam, hầu hết chuối được thu hoạch cơ học khiến chuối dễ bị tổn thương cơ học (bầm dập). Do đó, chuối Việt Nam thường được bán chung với các loại chuối nội địa Trung Quốc, trong khi chuối từ Philippines và Ecuador được bán như là sản phẩm nhập khẩu đúng nghĩa với giá cao hơn (GIZ, 2018)□

Vì sao xoài Campuchia cạnh tranh mạnh mẽ với xoài Việt Nam tại sân nhà

HỮU TIẾN

Trong những năm gần đây, xoài từ Campuchia nhập vào thị trường Việt Nam ngày càng nhiều, giống xoài chủ lực từ Campuchia xuất khẩu vào Việt Nam là giống xoài Keo. Theo số liệu của Bộ Công Thương, trong 10 tháng đầu năm 2021 Campuchia đã xuất khẩu được 22,2 ngàn tấn xoài tươi và xoài chế biến, trong đó xoài tươi là 202,1 ngàn tấn, chiếm đến 91% tổng sản lượng xoài xuất khẩu của nước này. Thị trường xuất khẩu xoài của Campuchia đi nhiều nước gồm Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore. Việt Nam là thị trường xuất khẩu xoài lớn nhất của xoài Campuchia, chiếm đến 86,4% tổng sản lượng xoài xuất khẩu đi các thị trường của nước này.

Xoài Keo sản xuất từ Campuchia nhập vào Việt Nam với những đặc điểm như màu vỏ vàng đẹp, màu sắc thịt trái cũng hấp dẫn, vỏ dày dễ bảo quản, có thể sử dụng ở dạng ăn xanh hoặc ăn chín nên tạo được sự đa dạng hình thức tiêu dùng. Xoài Keo cũng là giống thuận lợi trong khâu chế biến nhờ những đặc điểm thịt chắc, độ ngọt vừa phải nên được các doanh nghiệp xoài của Việt Nam nhập về, chế biến và xuất khẩu. Ngoài ra giá xoài Keo tương đối rẻ nên các doanh nghiệp thu mua chế biến với số lượng lớn, một trong những nguyên nhân tăng sản lượng nhập khẩu xoài từ Campuchia.

Trong thực tế xoài tươi nhập từ Campuchia về Việt Nam không chỉ để tiêu dùng tại thị trường nội địa (tại Việt Nam) mà còn được các thương lái phân loại và vận chuyển đi thị trường Trung Quốc. Những trái xoài có màu sắc vỏ đẹp, không bị trầy xước được các thương lái tuyển chọn lại, dùng giấy bao quả và đóng gói vào các rổ nhựa hoặc thùng đựng chuyên dùng và xuất khẩu đi Trung Quốc (hình thức tạm nhập tái xuất). Các doanh nghiệp chế biến xoài ở Việt Nam thường mua trực tiếp xoài từ các trang trại xoài ở Campuchia, vận chuyển về Việt Nam đủ chín và chế biến để xuất khẩu.

Nhìn chung trái xoài Keo của Campuchia không phải là giống có chất lượng nổi trội để ăn



Xoài Keo nhập khẩu từ Campuchia, được rửa xoài ở Đồng Tháp phân loại xuất khẩu đi Trung Quốc và tiêu thụ nội địa

tươi so với một số giống xoài khác của Việt Nam như xoài cát Hòa Lộc, xoài cát chu, xoài cát nùm (xiêm nùm)... nhưng với lợi thế là vỏ dày, dễ vận chuyển và ít hao hụt trong quá trình bảo quản, thịt trái chắc, màu vàng đẹp, chất lượng chấp nhận được nên tiêu thụ khá thuận lợi ở thị trường Việt Nam. Trong tháng 10 năm 2021, trong khi xoài Keo Campuchia hiện diện trên kệ của nhiều siêu thị ở Việt Nam thì xoài cát Hòa Lộc và xoài cát chu vẫn vắng bóng.

Sự xuất hiện xoài của Campuchia trên thị trường tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ với xoài sản xuất trong nước, làm giảm giá bán xoài của nhà vườn trồng xoài của Việt Nam, trong những lúc thu hoạch rộ mùa nhiều nhà vườn rất khó khăn trong tiêu thụ. Trong điều kiện thị trường tự do, việc cạnh tranh hàng hóa nói chung và trái xoài nói riêng là không tránh khỏi. Sự cần thiết để trái xoài của Việt Nam cạnh tranh thắng lợi với xoài nhập khẩu từ các nước vào nội địa cũng như xuất khẩu đi các thị trường trên thế giới là cần cải thiện giống và biện pháp canh tác theo hướng giảm giá thành sản xuất. Chọn những giống xoài có màu sắc vỏ hấp dẫn, khi chín vỏ trái và thịt trái có màu vàng, thịt mịn, ngon ngọt và vỏ có độ dày vừa phải là hướng đi phù hợp cho thị trường xoài□

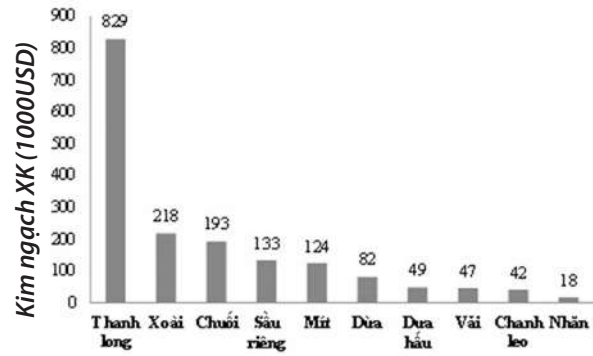
Tổng hợp tình hình xuất khẩu rau quả và nhận định

HỮU TIẾN

Tình hình xuất khẩu

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến thương mại giữa nước ta và các nước, xuất khẩu rau quả của Việt Nam vẫn có những tăng trưởng nhất định. Theo số liệu của Bộ Công Thương, 10 tháng đầu năm 2021 cả nước đã xuất khẩu được 2,97 tỷ USD rau quả, tăng gần 9% so cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu rau quả chủ lực của Việt Nam, chiếm đến 56,7%, tiếp theo là ASEAN (8,3%), Mỹ (5%), Hàn Quốc (4,5%), EU (4,3%), Nhật Bản (3,9%)...

Thanh long vẫn là mặt hàng xuất khẩu chủ lực trong nhóm các loại rau quả xuất khẩu của Việt Nam trong những năm gần đây và kể cả trong các tháng đầu năm 2021. Theo số liệu của Bộ Công Thương, tính đến cuối tháng 9 năm 2021, kim ngạch xuất khẩu thanh long của Việt Nam đã đạt 828,6 triệu USD, chiếm đến 44,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm 26 loại quả và quả hạch (thanh long, xoài, chuối, sầu riêng, mít, dưa, dưa hấu, vải, chanh leo, chanh, hạt óc chó, macca, nhãn, hạnh nhân, hạt dẻ, bưởi, ổi, cau, chôm chôm, dứa, vú sữa, hạt thông, mận, dưa lưới, măng cầu, đu đủ). Xuất khẩu thanh long của Việt Nam đến nhiều thị trường, trong đó Trung Quốc vẫn là thị trường chủ lực, đạt 752,5 triệu USD, chiếm đến 91% thị phần. Xoài là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ hai, đạt 218 triệu USD; chuối là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ ba, đạt 193,5 triệu USD, chiếm 10,3%



Tổng hợp từ nguồn số liệu của Bộ Công Thương
Top 10 loại quả có kim ngạch xuất khẩu lớn hàng đầu trong 9 tháng đầu năm 2021

tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm quả và quả hạch; sầu riêng là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ tư, đạt 133,3 triệu USD, chiếm 7,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm quả và quả hạch.

Nhận định

Để nâng cao giá trị xuất khẩu thời gian tới, việc tận dụng tốt cơ hội từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) để mở rộng, đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường khác như EU, Mỹ, Nhật Bản... là cần thiết để giúp xuất khẩu rau quả tăng trưởng nhanh. EU tăng mạnh nhập khẩu từ Việt Nam nhờ EVFTA, ngoài tận dụng tốt cơ hội về thuế quan, ngành hàng rau quả cần nhanh chóng đáp ứng các quy định mới của các thị trường trong khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, vận chuyển... Bản thân các doanh nghiệp của Việt Nam cũng cần nắm rõ nhu cầu thị trường và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể để tăng xuất khẩu. Đối với thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp nhập khẩu thường nhập trái cây nguyên quả, trong khi các thị trường EU lại thích sản phẩm đã qua sơ chế biến, gọn hơn, phù hợp ăn nhanh... Xuất khẩu mặt hàng trái cây đã chế biến là hướng đi để giảm chi phí vận chuyển so với giá trị sản phẩm ở dạng nguyên liệu thô, nhất là trong bối cảnh chi phí vận chuyển xuất khẩu tăng, mặt khác xuất khẩu sản phẩm đã qua chế biến ít hao hụt do hư hỏng so với sản phẩm rau quả tươi.

Trong 2 tháng cuối năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng đến thương mại giữa các nước nhất là chi phí vận chuyển tăng, tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ trái cây và rau quả các loại của nhiều nước trên thế giới vẫn duy trì ở mức cao kể cả sản phẩm tươi và các mặt hàng rau quả đã qua chế biến. Bên cạnh đó, việc đi lại giữa các địa phương sản xuất rau quả và các tỉnh thành có nhiều doanh nghiệp và nhà máy chế biến rau quả được thuận lợi hơn so với trước. Những yếu tố này tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả của Việt Nam tiếp cận được nguồn nguyên liệu rau quả dồi dào và thuận lợi để tăng sản lượng xuất khẩu trong các tháng cuối năm 2021 □

Điểm tin xuất khẩu trái cây một số nước trên thế giới (Tháng 9 - 10/2021)

✍ PHÒNG KHOA HỌC VÀ HTQT tổng hợp

❖ Chuối trở thành mặt hàng kinh tế chủ lực của Lào

Chuối hiện đã trở thành mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Lào, chỉ riêng việc buôn bán sang các nước láng giềng đã thu về hơn 227 triệu đô la Mỹ vào năm 2020; năm 2020, 80% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản xuất sang Trung Quốc (https://www.itfnet.org/v1/2021/05/lao-worker-deaths-show-toxic-chemical-use-continues-on-banana-farms/)

❖ Tình hình xuất khẩu xoài của Campuchia

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản, Campuchia cho biết đã xuất khẩu 222.200 tấn xoài tươi và các sản phẩm từ xoài (xoài sấy khô và xoài ngâm) trong 10 tháng đầu năm 2021, tăng 155,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Việt Nam là khách hàng chủ chốt tiêu thụ xoài tươi với 174,765 tấn, tiếp theo là Thái Lan (26,969 tấn), Trung Quốc (215 tấn),... (Nguồn: phnompenhpost.com)

❖ Thái Lan xuất khẩu trái cây tăng mạnh

Xuất khẩu trái cây của Thái Lan từ tháng 1 đến tháng 8 năm nay đạt 169 tỷ THB (khoảng 5 tỷ USD), đây là mức tăng 46% so với cùng kỳ năm ngoái (Nguồn: en.vietnamplus.vn)

Sầu riêng Thái Lan xuất khẩu vào Trung Quốc mang về giá trị xuất khẩu hàng năm khoảng 3 tỷ USD (2019-2020) và giúp Thái Lan đứng vững là nhà xuất khẩu trái cây số 1 vào thị trường 1,4 tỷ dân này. Hiệp hội sầu riêng Thái Lan đã áp dụng biện pháp phòng chống dịch Covid-19 cho cả chuỗi sản xuất xuất khẩu sầu riêng với thông điệp "Hãy tin tưởng sầu riêng Thái Lan ngon và an toàn" dựa trên hướng dẫn các biện pháp về phòng chống dịch Covid-19 cho từng đối tượng và kiểm soát các mối nguy cơ rủi ro khi tham gia chuỗi sản xuất trái cây (Nguồn: Bản tin SPS Việt Nam, số 12, 8/2021)

❖ Dư lượng hóa chất nông nghiệp

Nhật Bản đề xuất thay đổi mức giới hạn dư lượng tối đa đối với các chất Azoxystrobin, Bixafen, Cyflufenamid, Pyrifluquinazon, Pyriproxyfen trên 1 số rau quả đã được thông qua và công bố vào ngày 03/2/2021 (Bản tin SPS Việt Nam, số 08, 4/2021). Canada đề xuất và thông qua mức giới hạn tối đa dư lượng: Fluzaindolizine, Mandipropamid, Benzovindiflupyr, Sulfoxaflor, Sethoxydim, Pyroxasulfone và Flonicamid trên 1 số rau củ quả thô hay đã chế biến (Nguồn: Bản tin SPS Việt Nam, số 11, 7/2021)

Sản phẩm chôm chôm bị cảnh báo do phát hiện mối nguy từ thuốc bảo vệ thực vật Imidacloprid hàm lượng 0,015 mg/Kg; thiamethoxam hàm lượng 0,011 mg/Kg, clothianidin hàm lượng 0,019 mg/Kg, phenylphenol hàm lượng 0,021 mg/Kg. Ngoài ra còn phát hiện chất cấm permethrin với hàm lượng 0,93 mg/Kg, profenofos 0,029 mg/Kg ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng (https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/chom-chom-viet-bi-eu-can-bao-co-chua-chat-cam-791736.html)

❖ Trung Quốc đang dẫn tiệm cận với những thị trường khó tính

Trung Quốc đã thay đổi nhiều quy định về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm với hàng nhập khẩu. Bản tin SPS Việt Nam (số 10, 6/2021) trích dẫn nội dung "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" và toàn văn "Quy định về Quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Trong 10 tháng năm 2021, Trung Quốc có tổng cộng 42 thông báo về những thay đổi về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật. Danh mục sinh vật gây hại thực vật của Trung Quốc đưa ra có đến 500 loài, trong đó có nhiều loài sinh vật gây hại phổ biến, thường đi theo các loại quả xuất khẩu tươi của Việt Nam. Các cơ quan chức năng của Trung Quốc thống nhất ban hành Tiêu chuẩn mới GB 2763-2021, quy định 10.092 mức giới hạn dư lượng tối đa với 564 loại thuốc bảo vệ thực vật, trong danh mục 376 thực phẩm. Trung Quốc quản lý sản phẩm nhập khẩu theo hình thức nghị định thư và yêu cầu khai báo mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói (https://m.vietnamnet.vn).

Bộ Nông nghiệp nông thôn và Tổng Cục Hải quan Trung Quốc ban hành liên thông tư bổ sung 05 loài dịch hại kiểm dịch thực vật gồm virus gây bệnh đốm nâu cà chua (Tomato brown rugose fruit virus, ToBRFV), virus gây khảm lùn ngô (Maize dwarf mosaic virus MDMV), bệnh sọc vằn khoai tây (Candidatus liberibacter solanacearum lieffting), ốc sên đất (Otalactea M.), ốc sên soái hoa hồng (Euglandina rosea F.); đã làm tăng tổng số loài dịch hại kiểm dịch thực vật trong danh mục khi nhập cảnh của nước này lên tổng số 446 mục (Bản tin SPS Việt Nam, số 08, 4/2021).

Theo thông báo ngày 16/7/2021, Tổng cục Hải quan Trung Quốc yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với virus gây bệnh đốm nâu cà chua từ hạt giống cà chua và ớt nhập khẩu vào Trung Quốc (Bản tin SPS Việt Nam, số 11, 7/2021).

❖ Kiểm dịch thực vật của Úc và Canada

Canada thông báo về các yêu cầu chung liên quan đến kiểm dịch thực vật đối với hạt tiêu tươi và quả cà chua nhập khẩu từ quốc tế. Hiện nay, Canada đang xếp Việt Nam vào diện các quốc gia không có sự hiện diện của Thaumetotibia leucotreta và không được đề cập tới trong bảng liên quan đến Tuta absoluta (Bản tin SPS Việt Nam, số 12, 8/2021)

Úc thông báo về Danh sách các sản phẩm thực vật là vật chủ của bộ cánh cứng Khapra (Trogodema granarium) gồm gạo, đậu gà, hạt bầu bí, hạt thì là, hạt cây rum, hạt đậu, đậu nành, đậu xanh, đậu đỏ, đậu lăng, lúa mì, hạt ngô, hạt giống cần tây, đậu phộng, ớt khô, đậu bắp, đậu Hà Lan, hạt thì là (Bản tin SPS Việt Nam, số 11, 7/2021)



Phân chuyên dùng cho CÂY ĂN TRÁI

Đồng bằng sông Cửu Long

AT 1 Phục hồi nhanh,

AT 2 Ra hoa đều,

AT 3 Quả chín đẹp

100%
Kali
sulphat



Bổ sung vi lượng thông minh



1900 6613



binhdiendautrau



binhdiendautrau



www.binhdien.com



**TRUNG TÂM TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VÀ CUNG ỨNG CÂY TRỒNG TỐT,
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ DỤNG CỤ NGHỀ VƯỜN**

**CUNG CẤP CÂY GIỐNG TỐT, CHẾ PHẨM SINH HỌC
VÀ DỤNG CỤ PHỤC VỤ NGHỀ VƯỜN**

❖ Cung cấp các cây giống tốt được sản xuất từ cây giống đầu dòng được Sở NN&PTNT các tỉnh công nhận như: Xoài, nhãn, sầu riêng, bưởi, chôm chôm, mít, cam, quýt,... và giống rau, hoa và cây cảnh.

❖ Tư vấn thiết kế vườn, trang trại, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả.

❖ Cung cấp, chế phẩm sinh học BVTV phục vụ cho sản xuất an toàn thực phẩm, theo hướng bền vững.

❖ Cung cấp một số thiết bị phục vụ nghề làm vườn.

★ **Địa chỉ liên hệ:** Xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

☎ **Điện thoại:** 0273 3893127 ☎ **Fax:** 0273 3893122

★ **Phụ trách:** ThS. Đoàn Thị Cẩm Hồng

★ **Điện thoại:** 0919141229



